

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 14 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
- Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Vy Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn P, sinh ngày 26/8/1993 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số E đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L (chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; vợ: Quảng Thị Phước L, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Ngày 09/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/4/2024, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/11/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường N, thành phố Q,

tỉnh Bình Định tuần tra trên địa bàn phường, phát hiện Lê Nguyễn P đang đứng trước quán cà phê “Góc phố” thuộc Chung cư E (đường Đ, phường N) có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện P đang cất giấu 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1753 gam, bằng cách dán trên 01 lá cây xanh trước quán. Kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với P cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Lê Nguyễn P làm phụ xe cho nhà xe M chạy tuyến Q - Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 04/11/2024, P phụ xe từ Q đến Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P hỏi mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 350.000 đồng. Sau đó, P cất gói ma túy trên vào túi quần của mình để về Q sử dụng. Sáng ngày 05/11/2024, khi về đến Q, P thuê phòng tại Nhà nghỉ T1 (gần Bệnh viện P1, thuộc phường G, thành phố Q) để nghỉ ngơi. Tại đây, P lấy một ít ma túy đã mua nêu trên ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại trong gói nhựa là 0,1753 gam Methamphetamine, P cất giấu trong túi quần để sử dụng sau. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 05/11/2024, P đến quán cà phê “Góc phố” thuộc Chung cư E để uống nước nhưng sợ mang theo ma túy vào quán sẽ bị phát hiện nên P cất giấu bằng cách dán gói nhựa bên trong có ma túy trên bằng đoạn băng dính hai mặt vào một lá cây xanh gần đó; khi vừa dán xong thì bị Tổ công tác phát hiện, thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 08/11/2024, Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A) đựng bên trong 01 gói nhựa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1753 gam là (loại): Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 507/KL-KTHS ngày 12/11/2024, Phòng K - Công an tỉnh B kết luận đối với 01 lá cây kích thước (5,5x2,2)cm: trên mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân.

Vật chứng vụ án thu giữ được:

- 01 phong bì số 502/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật: 0,0886 gam mẫu A còn lại sau giám định (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao, bên nhận).

- 01 phong bì số 507/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Mẫu vật trả lại sau giám định: 01 bì đựng mẫu vật, 01 lá cây có kích thước (5,5x2,2)cm.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Phú về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo Lê Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì số 502/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật: 0,0886 gam mẫu A còn lại sau giám định (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao, bên nhận) và 01 phong bì số 507/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Mẫu vật trả lại sau giám định: 01 bì đựng mẫu vật, 01 lá cây có kích thước (5,5x2,2)cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Nguyễn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Lê Nguyễn P là đối tượng sử dụng ma túy. Vào ngày 05/11/2024, P đã có hành vi cất giấu 0,1753 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang trước quán cà phê “Góc phố” thuộc Chung cư E (đường Đ, phường N, thành phố Q)

Hành vi nêu trên của Lê Nguyễn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P1 ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã

hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Ngày 09/7/2019, bị cáo Lê Nguyễn P bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/4/2024. Như vậy, bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lê Nguyễn P ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì vật chứng là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy; cụ thể:

- 01 phong bì số 502/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật: 0,0886 gam mẫu A còn lại sau giám định (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao, bên nhận).

- 01 phong bì số 507/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Mẫu vật trả lại sau giám định: 01 bì đựng mẫu vật, 01 lá cây có kích thước (5,5x2,2)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng.

[7] Vấn đề khác: Trong vụ án này còn một đối tượng đã có hành vi bán ma túy cho Lê Nguyễn P, tuy nhiên không biết rõ họ, tên, địa chỉ của đối tượng này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn P từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tịch thu và tiêu hủy vật chứng là chất ma túy, vật chứng không có giá trị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 phong bì số 502/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật: 0,0886 gam mẫu A còn lại sau giám định (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao, bên nhận).

- 01 phong bì số 507/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Mẫu vật trả lại sau giám định: 01 bì đựng mẫu vật, 01 lá cây có kích thước (5,5x2,2)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Bá Nguyên